

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 07/10/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		07/10		08/10				09/10		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-59	128	110	-100	-65	62	128	-52	-50
	Cửa Ông	-67	134	98	-74	-77	79	109	-25	-61
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-72	139	80	-52	-87	94	87	1	-75
	Bạch Long Vĩ	-56	129	66	-74	-75	80	83	-28	-67
Thái Bình	Thái Thụy	-72	139	71	-40	-87	98	76	12	-76
Nam Định	Hải Hậu	-75	134	60	-25	-91	101	59	28	-83
Ninh Bình	Kim Sơn	-76	133	54	-20	-91	101	52	32	-82
Thanh Hóa	Quảng Xương	-77	129	51	-12	-90	99	48	38	-80
Nghệ An	Diễn Châu	-71	113	48	-4	-83	88	41	41	-74
	Hòn Ngư	-70	110	47	-4	-82	85	41	41	-73
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-62	95	48	-4	-74	75	40	40	-69
Quảng Bình	Quảng Trạch	-38	63	41	-3	-53	56	31	35	-55
	Quảng Ninh	-23	46	30	4	-37	47	20	36	-43
Quảng Trị	Gio Linh	-8	31	18	9	-20	39	10	35	-30
	Cồn Cỏ	-5	34	16	5	-20	41	9	31	-31
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	9	13	8	13	-1	27	2	31	-13
	Phú Lộc	23	-1	0	17	14	16	-4	29	0
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	33	-12	-6	20	26	7	-9	25	11
	Hoàng Sa	55	-25	-23	0	44	-6	-19	-4	21
Quảng Nam	Tam Kỳ	46	-21	-13	19	39	1	-14	20	21
	Cù Lao Chàm	40	-20	-12	18	33	1	-14	20	17
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	55	-25	-20	13	46	0	-19	12	23
	Lý Sơn	53	-25	-19	11	44	-2	-18	9	22
Bình Định	Phú Mỹ	59	-24	-21	6	48	2	-16	7	22
	Quy Nhơn	56	-25	-24	2	46	-1	-19	3	22
Phú Yên	TP. Tuy Hòa	54	-28	-28	0	42	-3	-23	-1	17
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	58	-21	-27	9	45	2	-25	5	17
	Trường Sa	55	-15	-38	14	40	9	-36	9	12
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	57	-21	-36	13	38	4	-37	11	9
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	26	34	-92	74	-2	68	-97	71	-40
	Phú Quý	50	-10	-47	26	32	16	-47	22	3
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-19	108	-164	122	-35	125	-141	92	-51
	Côn Đảo	9	82	-137	82	-13	91	-107	55	-25
TPHCM	Cần Giờ	-24	117	-165	126	-39	131	-141	94	-53
Tiền Giang	Gò Công Tây	-26	122	-167	130	-44	136	-145	99	-57
Bến Tre	Ba Tri	-23	120	-164	130	-41	133	-143	97	-51
Trà Vinh	Duyên Hải	-14	113	-163	118	-30	121	-132	80	-38
Sóc Trăng	Tân Phú	1	102	-145	92	-11	102	-107	50	-14
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	36	76	-103	33	31	60	-52	-10	36
Cà Mau	Năm Căn	55	52	-64	-6	46	35	-20	-34	47
	Trần Văn Thời	16	45	-39	18	-9	42	-33	12	-16
Kiên Giang	Rạch Giá	-15	50	-30	31	-38	56	-35	27	-54
	Phước Quốc	-5	27	8	9	-15	16	2	9	-13
	Thô Chu	3	17	8	9	-8	9	2	9	-7

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.6	Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.4	Đông Bắc, Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.1 - 1.7	Đông Bắc, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.0 - 1.3	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.3	Đông Bắc	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.8	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.6 - 2.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	0.8 - 1.1	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	1.0 - 2.8	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.5 - 1.6	Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.5 - 1.5	Đông Bắc, Bắc	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

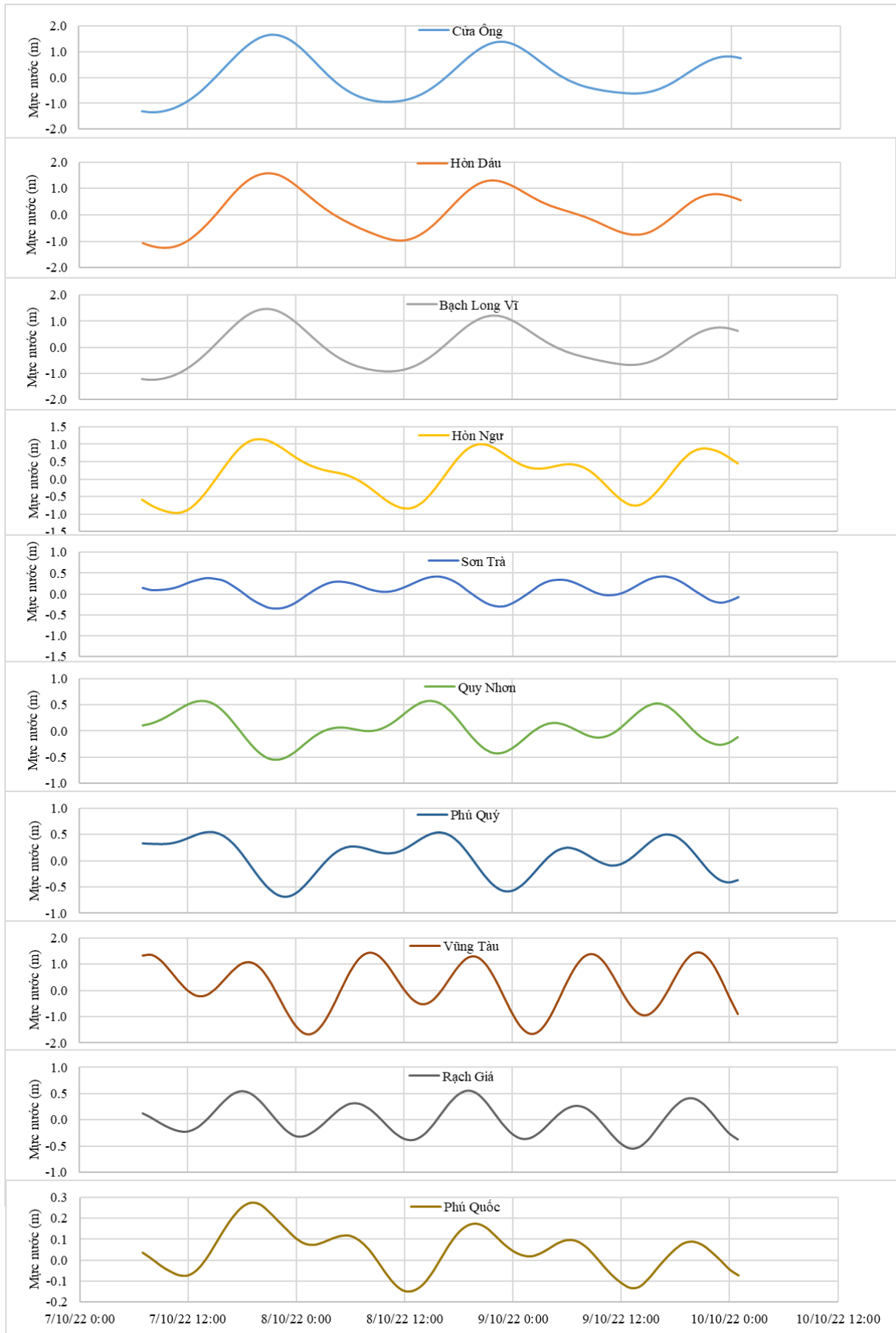
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 08/10/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

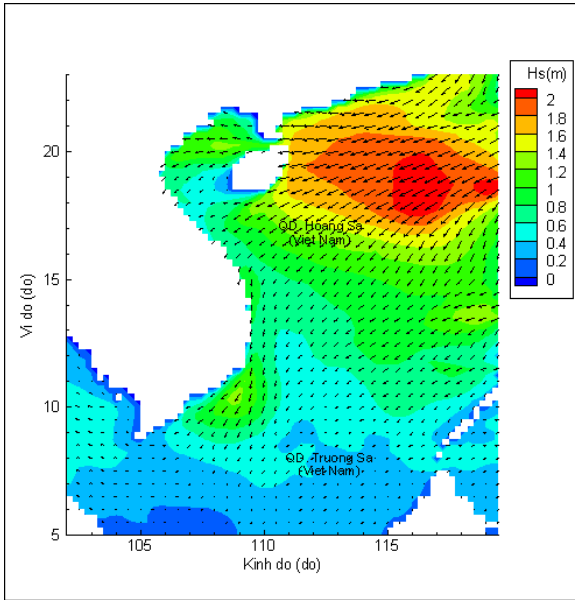
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

# Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

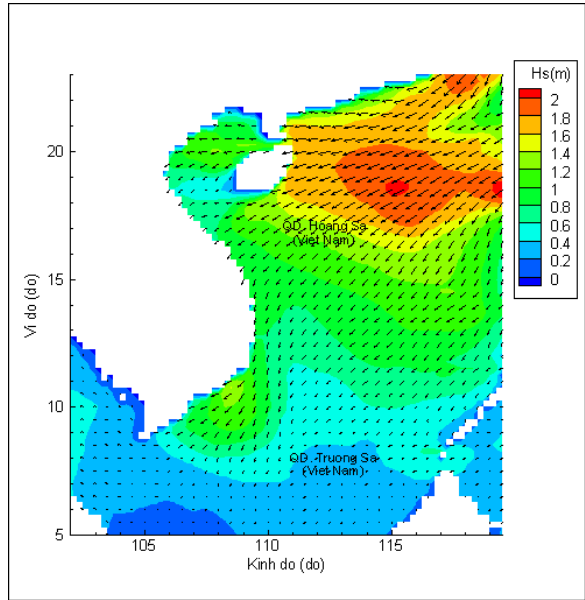
(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)



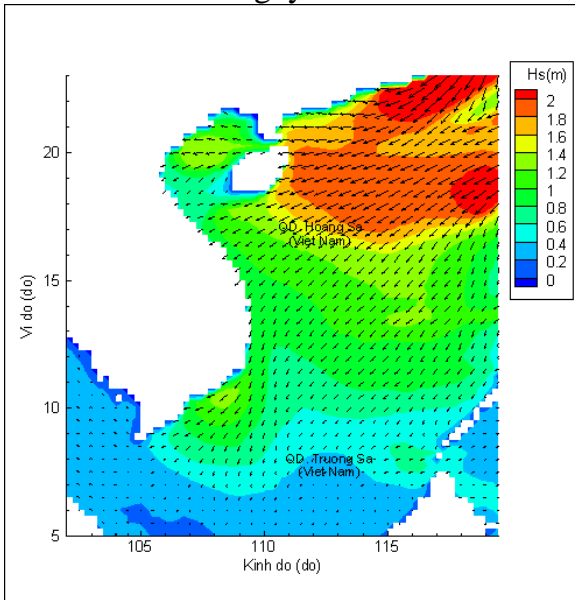
# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



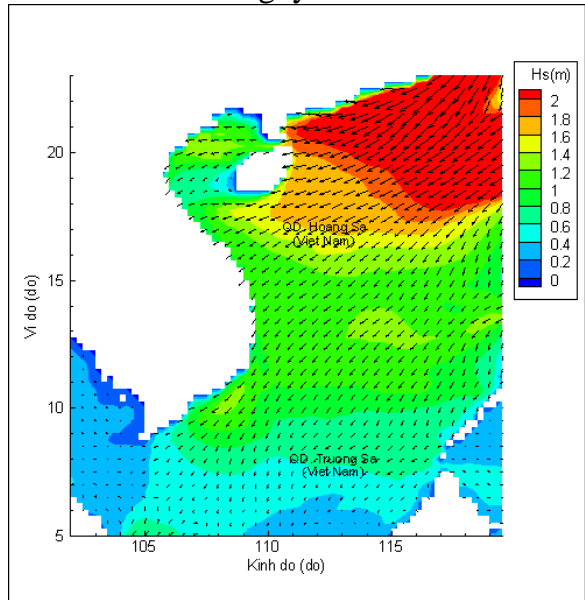
Lúc 13h ngày 07/10/2022



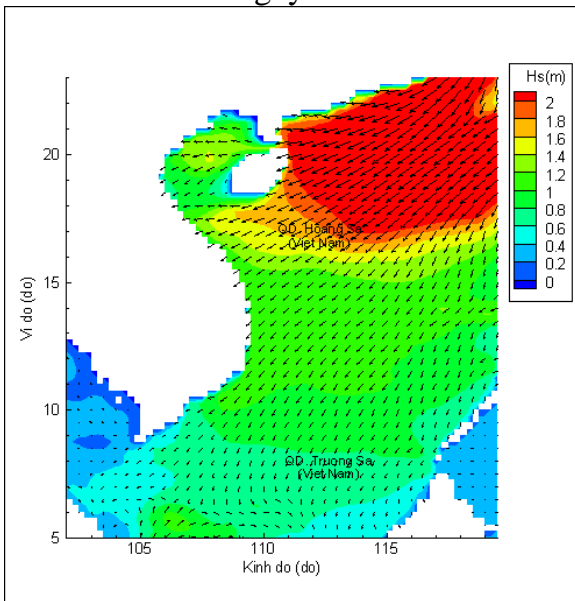
Lúc 19h ngày 07/10/2022



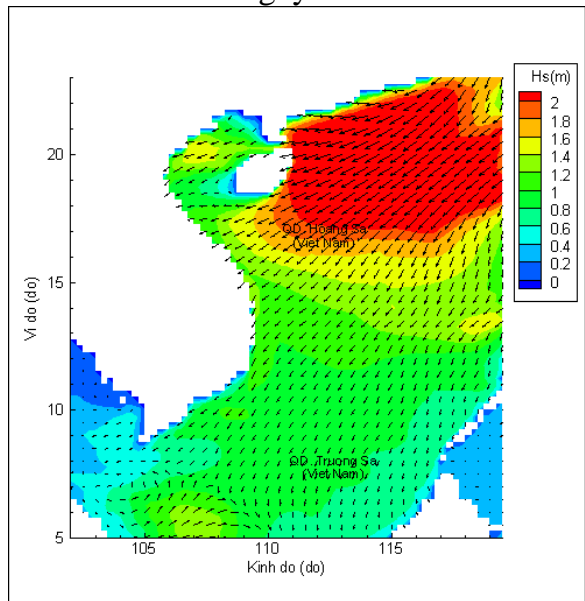
Lúc 01h ngày 08/10/2022



Lúc 13h ngày 08/10/2022



Lúc 01h ngày 09/10/2022



Lúc 13h ngày 09/10/2022